

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUỐC GIA VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2084/CNPĐ-TM

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2026

V/v mời cung cấp báo giá gói thầu
“Cung cấp vật tư Hệ thống thải xỉ đáy
lò phục vụ BDDK năm 2027 –
NMNĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí (Chi nhánh) đang có nhu cầu mua sắm vật tư Hệ thống thải xỉ đáy lò phục vụ BDDK năm 2027 – NMNĐ Sông Hậu 1. Chi nhánh kính mời các Quý công ty có uy tín, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp vật tư Hệ thống thải xỉ đáy lò cho các Nhà máy công nghiệp quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
 - ✓ Danh mục hàng hóa vật tư cần mua sắm như *Phụ lục 1: Phạm vi công việc đính kèm*.
 - ✓ Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Hàng hóa có đầy đủ CO (nếu là hàng nhập khẩu) và CQ.
- Tiến độ cung cấp hàng hóa:
 - Sớm nhất: về trước 23/8/2027.
 - Chậm nhất: về trước 08/9/2027.
- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 17 h 00 ' ngày 26 /10 /2026.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ.
- Hình thức nhận báo giá: Các đơn vị gửi báo giá (file scan, được ký tên, đóng dấu đỏ bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của ý công ty như *Phụ lục 2: Biểu chào giá đính kèm*) qua thư điện tử theo các địa chỉ email: nhanbaogia.hn@pvpgb.vn; thuonghth@pvpgb.vn; nganpt01@pvpgb.vn.
- Thông tin liên hệ nhận báo giá: Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ Bà Hoàng Thị Hồng Thương – Phòng Thương mại, Tel: 096 9294998.

Chi nhánh cảm ơn sự hợp tác và rất mong nhận được báo giá của Quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐCN (để b/c);
- Các PGĐ CN (e-copy);
- Lưu: VT, TM (P.T.Ngân). *TS*

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Phạm vi công việc.
- Phụ lục 2: Biểu chào giá.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Bà Thị Thu Hương



PHỤ LỤC 1: PHẠM VI CÔNG VIỆC
CUNG CẤP VẬT TƯ HỆ THỐNG THẢI XỈ ĐÁY LÒ PHỤC VỤ BDDK NĂM 2027 – NMNĐ SỐNG HẬU 1
 (Đính kèm Công văn số 2084 /CNPD-TM ngày 16 /10 /2026)

THÔNG TIN MUA SẮM					THÔNG TIN HIỆN HỮU TẠI NHÀ MÁY					
STT	Hệ thống/ Thiết bị	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Mã vật tư	Mã KKS	Bản vẽ/ Vị trí
	PHẦN CƠ NHRIỆT									
	SDCC		Submerged Drag Chain Conveyor SH1-SDCC KKS: P1/2ETA10AF001	Doosan/KC Cottrell						SH1-DHI-POETA-M-M01-MAN-1021
1		Complete Return Pulley for Upper Trough	Order information (Part N0): KR6827-SL	HEKO	Châu Âu/G7	2	SET	83434007		SH1-DHI-POETA-M-M01-MAN-1021 (Page: 1452)
2		Complete Return Pulley for Lower Trough	Order information (Part N0): KR6775-SL	HEKO	Châu Âu/G7	8	SET	50878037		SH1-DHI-POETA-M-M01-MAN-1021 (Page: 1453)
3		Tension station pulley	Chain wheel type GUEI (Chain 30x120) Order information (Part N0): KR6828	HEKO	Châu Âu/G7	2	EA	53284016		SH1-DHI-POETA-M-M01-MAN-1021 (Page: 1454)
4		Plate (1368 x 100 x 15)	Plate 1368 x 100 x 15 Order information (Part N0): 4018-026-068	Doosan/KC Cottrell	Châu Âu/G7/OECD	21	EA	53294003		SH1-DHI-POETA-M-M01-MAN-1001 (page: 22) No: 68
5		Plate (1539 x 100 x 15)	Plate 1539 x 100 x 15 Order information (Part N0): 4018-026-070	Doosan/KC Cottrell	Châu Âu/G7/OECD	21	EA	53294004		SH1-DHI-POETA-M-M01-MAN-1001 (page: 22) No: 70
6		GEAR PUMP	MNR: 0510 425 009	Rexroth	Châu Âu/G7	1	SET	51774007		Thông số thực tế



STT	Hệ thống/Thiết bị	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Mã vật tư	Mã KKS	Bản vẽ/ Vị trí
7		Hydro-Cylinder	Hydro-Cylinder 140/70 x 546 Hub, thông số vận hành Fz=41.5 kN tại áp suất 36 bar	HAHN	Châu Âu/G7/OECD	2	SET	48523003		SH1-DHI-P0ETA-M-M01-DAS-1021 (Page: 40) No: 6.0
8		flexible coupling (đệm sao khớp nối)	Softex 55/70	Softex	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	51746017		Thông số thực tế
9		flexible coupling (đệm sao khớp nối)	Softex 24/30	Softex	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	51746018		Thông số thực tế
	DCC		Drag Chain Conveyor D-I0514-2016-K0 KKS: P1/2ETA13AF001	Doosan/KC Cottrell						
10		Fork Link Chain complete with Scraper Field Flights, Connection Bolts, Holding Pins (complete Qty for one DCC - 69m)	Double strand conveying chain 50x29x142-BT2 Order information (Part N0): 16382-TKF-00	MHC ENGINEERING	Châu Âu/G7	1	SET	53294001		SH1-DHI-P0ETA-M-M01-MAN-1021 (Page: 1458)
11		Drive Sprocket Hub	Drive Station UNIT01 TKF 500/2 ITEM POSITION NUMBER: 007 Order information (Part N0): 16429-TKX-00	MHC ENGINEERING	Châu Âu/G7	2	SET	53294005		SH1-DHI-P0ETA-M-M01-MAN-1021 (Page: 1459) No: 007
12		LINER PLATE (Flat bar)	10x90x2996mm Material: Hardox 500	GOOILTech	N/A	40	EA	24401002		GT-230606-CDG-001
13		LINER PLATE (Curved bar)	10x90x2196mm Material: Hardox 500 (01-As Shown; 01 Opposite)	GOOILTech	N/A	2	EA	24401004		GT-240104-CDG-001
14		Countersunk bolt/Nut/Washer	M12x30L, galvanized	GOOILTech	N/A	180	SET	43900064		GT-240104-CDG-001



STT	Hệ thống/ Thiết bị	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Mã vật tư	Mã KKS	Bản vẽ/ Vị trí
15		Return Guide Sprocket Set incl. fixing material	Tension Station UNIT01 TKF 500/2 Order information (Part N0): 16430-TKX-00	MHC ENGINEERING	Châu Âu/G7	2	SET	53294006		SHI-DHI-P0ETA-M-M01- MAN-1021 (Page: 1460) No: 007



PHỤ LỤC 2: BIỂU CHÀO GIÁ

(Đính kèm Công văn số 2084/CNPĐ-TM ngày 16 / 10 /2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn giá (trước thuế) VNĐ	Thành tiền (trước thuế) VNĐ
1	Cung cấp vật tư Hệ thống thải xỉ đáy lò phục vụ BDĐK năm 2027 – NMNĐ Sông Hậu 1					
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ					
	CÁC LOẠI THUẾ, PHÍ CÓ LIÊN QUAN					
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ					

(Bằng chữ: đồng)

Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày gửi báo giá.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(ký tên, đóng dấu)

